

XX-TỬ LƯƠNG VỊ

- *Thứ nhất, Tử lương vị, tướng nó như thế nào?* Tụng rằng:

*Cho đến chưa khởi thức, Cấu trụ tánh
Duy thức, Đối hai thủ tùy miên, Còn chưa
thể phục diệt.*

Luận rằng: Từ khi phát tâm đại Bồ-đề thâm sâu vững chắc, cho đến khi chưa khởi lên thức thuận theo phần quyết trạch của Gia hạnh vị, một mặt chuyên cầu trụ tánh chơn thắng nghĩa của Duy thức, ngang trong giai đoạn ấy, đều thuộc vào Tử lương vị. Vì tâm hướng tới Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề, mà tu tập các thứ Tử lương thù thắng và vì chúng hữu tình mà siêng năng cầu giải thoát, do đó cũng gọi là thuận theo phần giải thoát.

Bồ-tát ở địa vị này còn dựa vào bốn lực thù thắng là nội nhân, thiện hữu, tác ý và tư lương, nên đối với nghĩa lý Duy thức tuy có tin hiểu sâu sắc, nhưng chưa có thể hiểu rõ cả năng thủ, sở thủ đều không. Vì phần nhiều còn trụ ở cửa ngoài (sự tướng) mà tu hạnh Bồ-đề, cho nên đối với tùy miên của hai thủ còn chưa có công sức khắc phục, trừ diệt khiến cho nó không khởi lên hai thủ hiện hành.

Trong bài Tụng nói “hai thủ” chính là nói hai thứ chấp thủ về hai thủ, tức chấp thủ Kiến phần năng thủ và chấp thủ Tướng phần sở thủ. Tập khí của hai thủ tức gọi là Tùy miên của hai thủ. Nó theo đuổi loài hữu tình và ẩn ngủ trong Tạng thức, hoặc theo chúng hữu tình làm tăng thêm mê lầm tội lỗi, nên gọi là Tùy miên. Đó cũng chính là chủng tử của sở tri chướng và phiền não chướng.

Phiền não chướng là chấp thật ngã Tát-ca-gia-kiến (Thân ngã kiến) theo Biến kế sở chấp. Kiến này đứng đầu của một trăm hai mươi tám (128) Căn bản phiền não và các Tùy phiền não từ nó tương tự lưu xuất ra. Chúng đều làm rối loạn bức não thân tâm loài hữu tình và làm chướng ngại Niết-bàn, cho nên gọi là Phiền não chướng.

Sở tri chướng là chấp thật pháp Tát-ca-gia-kiến (pháp ngã kiến). Kiến này đứng đầu của kiến, nghi, vô minh, ái, nhuế, mạn v.v... chúng che lấp cảnh sở tri tánh không diên đảo, và làm chướng ngại Bồ-đề, cho nên gọi là Sở tri chướng. Sở tri chướng này quyết định không tương ứng với thức Dị thực thứ tám, vì thức này quá vi tế liệt nhược, vì thức này không tương ứng với vô minh và tuệ (mà sở tri chướng thì là vô minh là liệt tuệ) và vì thức này cũng khởi với trí phẩm pháp không.

Trong bảy chuyển thức, thì tùy sự thích hợp mà có sở tri chướng này hoặc ít hoặc nhiều, giống như Phiền não chướng.

Năm thức nhãn, nhĩ, v.v... vì không có tánh phân biệt, nên không tương ứng với kiến, nghi v.v... của pháp chấp. Ngoài kiến, nghi, còn các phiền não khác, do ý lực dẫn khởi, nơi năm thức đều có.

Sở tri chướng này chỉ tương ứng với tâm bất thiện và vô ký. Luận nói: “Vô minh (Sở tri chướng) chỉ có tánh bất thiện và vô ký”, vì si (bất thiện) và vô si (thiện) không tương ứng nhau.

Trong Phiền não chướng chắc chắn có sở tri chướng, vì phiền não chướng nhất định dùng Sở tri chướng làm chỗ nương.

Hai chướng thể không khác nhau mà dụng thì có khác. Cho nên hai thứ tùy miên này tùy theo năng lực của Thánh đạo hơn hoặc kém mà dứt trừ nó có trước, có sau.

Trong bốn thứ vô phú vô ký (là oai nghi, công xảo, biến hóa, Dị thực), sở tri chướng này thuộc Dị thực sanh. Còn các thứ oai nghi vô ký kia thể dụng bạc nhược không thể chấp lấp cảnh sở tri, làm chướng ngại Bồ-đề. Đây gọi là Sở tri chướng là vô phú, là đối với Nhị thừa mà nói, nếu đối với Bồ-tát thì Sở tri chướng cũng là hữu phú.

- Nếu trong Sở tri chương gồm có kiến, nghi v.v... thế tại sao trong Khế kinh nói chúng tử Sở tri chương là vô minh trụ địa?

- Vì trong Sở tri chương thì vô minh tăng thanh hơn, nên gọi chung là vô minh, chứ không phải không có kiến, nghi, như trong loại chúng tử Phiền não chương nếu thuộc ác kiến thì lập làm kiến ái trụ địa, nếu thuộc về Dục, Sắc, Vô sắc giới thì lập làm dục ái trụ địa, sắc ái trụ địa, hữu ái trụ địa, chứ đâu phải trong các trụ địa đó không có mạn, vô minh v.v...

Hai chương như vậy, nếu là phân biệt khởi, thì nhiếp về kiến đạo đoạn, nếu là nhậm vận (câu sanh) khởi thì nhiếp về tu đạo đoạn.

Nhị thừa chỉ đoạn được phiền não chương, Bồ-tát mới đoạn được cả hai chương. Nhưng vĩnh viễn đoạn được chúng tử hai chương, thì chỉ có Thánh đạo ở mười địa mới làm được. Còn khắc phục hiện hành hai chương, thì cả hữu lậu đạo trước khi đăng địa cũng làm được.

Bồ-tát trụ trong Tư lương vị này, tuy khắc phục được hai chương hiện hành phần thô, nhưng đối với hai chương hiện hành phần tế và hai tùy miên của hai chương đó, thì vì sức chỉ quán còn yếu kém nên chưa thể dẹp dứt được.

Ở Tư lương vị này tuy chưa chứng được tánh chơn như Duy thức, nhưng nương vào sức hiểu biết thù thắng, tu các thắng hạnh (Lục độ), nên nó cũng được nhiếp vào địa vị giải hạnh.

- Thắng hạnh tu ở đây, tướng nó như thế nào?

- Lược có hai thứ là phước và trí. Trong các thắng hạnh nếu do tuệ làm tánh thì gọi là trí, ngoài ra thì gọi là phước. Như sáu Ba-la-mật đa, tướng chung thì đều gồm cả phước và trí; theo tướng riêng thì năm Ba-la-mật đầu là phước đức; Ba-la-mật thứ sáu là trí tuệ. Hoặc Ba-la-mật đầu chỉ là phước đức; Một Ba-la-mật chót là trí tuệ; hai Ba-la-mật tinh tấn, thiền định thì thông cả phước và trí.

- Lại có hai thứ, là tư lợi và lợi tha. Khi tu tập thắng hạnh, tùy theo sức ý lạc mà hết thảy thắng hạnh thông cả tư lợi, lợi tha.

Nói theo tướng sai biệt, thì sáu Ba-la-mật và các pháp Bồ-đề phần đều nhiếp về hạnh tự lợi, còn bốn nhiếp sự, bốn vô lượng tâm v.v... đều nhiếp về hạnh lợi tha. Những hạnh tu như thế nhiều vô biên, đều là thắng hạnh được tu tập ở Tư lương vị này.

Ở Tư lương vị này tuy chưa dẹp trừ được hai chương, khi tu thắng hạnh, dầu có ba sự thối thất, nhưng có thể lấy ba sự để tôi luyện tâm mình, khiến được đồng mãnh không bị thối thất việc tu chứng. Ba sự đó là:

1. Nghe nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn sâu xa, tâm liền thối thất, bèn dẫn việc của người khác đã tu, đã chứng đại Bồ-đề, để tôi luyện tâm mình được đồng mãnh không còn thối thất.

2. Nghe nói bố thí Ba-la-mật v.v... rất khó thực hành, tâm liền thối thất, bèn thức tỉnh ý ưa thích của mình có thể tu hạnh bố thí v.v... để tôi luyện tâm mình, khiến đồng mãnh không còn thối thất.

3. Nghe nói quả chuyển y viên mãn của các đức Phật rất khó chứng đạt, tâm liền thối thất, bèn dẫn điều thiện thô thiển của người

đem so với nhân tu thù diện của mình để tôi luyện tâm mình, khiến đồng mãnh không thối thất.

Do ba sự đó mà tôi luyện được tâm mình trong việc tu các thắng hạnh.